

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+PPD+TD3	7:25	4+0+18	0+0+0		0+0+18	0+0+0	TR.1 PPD - TD3
2		TD1+TD5+BK10	9:25	7+15+0	0+0+0		2+17+1	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16-Jul-17	TO: TD1 - TD5 - BK10	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Cuong - PVDũng - THẢO	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN KHAC QUANG	TD1	77-78	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAM TIEN DANG	TD1	79	1	15	15	52	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI THE HAI	TD1	74	1	13		88	XAYLAP	Vietnamese
4	TÀ VAN CUONG	TD1	71	1	7		71	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN VAN ĐƯƠNG	TD1	75	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN TRONG NHẬT	TD1	76	1	7		55	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐỖ TIEN MẠNH	TD1	72-73	2	20		78	XAYLAP	Vietnamese
8	LƯU VAN PHONG	TD5	05	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN BACH TUNG	TD5	04	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
10	VÔ NGUYEN KHANG	TD5	11	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
11	TU DUONG DUNG	TD5	07	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
12	CAO ĐỨC HAI	TD5	08-09	2	14		85	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN CAO HOANG	TD5	01	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM XUAN HAI	TD5	03	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	TÔ THANH HUNG	TD5	06	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TRUNG THAI	TD5	02	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUU HOAN	TD5	12	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
18	ĐINH VIỆT DŨNG	TD5	15-16	2	8		54	DIAVATLY	Vietnamese
19	ĐỖ THANH HAI	TD5	14	1	8		65	DIAVATLY	Vietnamese
20	NGÔ TRI HOÀNG	TD5	17	1	7		71	DIAVATLY	Vietnamese
21	TÀ HOAI TRANG	TD5	10	1	11		65	ANTOAN	Vietnamese
22	LÊ VĂN DŨNG	TD5	13	1	12		74	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	7	9	87	479	15	2		
2	TD5	15	17	105	1.061	0	17		
3	BK10	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	26	192	1.540	15	20		
WEIGHT KG				192	1.540	15			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16-Jul-17	TO: TD2 - PPD - TD3	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - THẢO	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ ANH HIỆU	TD2	10-11	2	18		58	NHA THAU	Vietnamese
2	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD2	09	1	12		58	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN ANH DUC	TD2	12	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ NGOC TIEN	TD2	08,13	2	20		70	DIAVATLY	Vietnamese
5	LE VAN TUAN	TD3	68	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	BUI QUANG ĐANG	TD3					77	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ NGOC THANH	TD3					71	KHOAN	Vietnamese
8	PHAMVAN BIEN	TD3	62	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TUAN	TD3	58	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN ĐINH QUÝ	TD3	60	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN MINH	TD3	70	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN CÔNG AN	TD3	64	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN CÔNG MINH	TD3	56	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN NGOC TUAN	TD3	57	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUU NHAN	TD3	59	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN CANH THẠC	TD3	67	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VIET THANG	TD3	71	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
18	ĐẠO NGUYEN DU MAC	TD3	63	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TRỌNG VIỆT	TD3	55	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN DUY KHIEM	TD3	61	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VĂN THANH	TD3	69	1	11		75	DIAVATLY	Vietnamese
22	NGUYEN CHI LINH	TD3	65-66	2	20		82	DIAVATLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	4	6	59	246	0	1		Chuyen 1 pax tu PPD sang TD3
2	PPD	0	0	0	0	35	1+		
3	TD3	18	17	111	1.229	0	19		
TOTAL		22	23	170	1.475	35	21		
WEIGHT KG				170	1.475	35			

GRAND TOAL: 1.680 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+PPD+CLO	7:25	1+12+7	0+0+0		1+10+6	0+0+0	
2		P3+P8+TD1	7:25	4+4+14	0+0+0		0+8+14	0+0+0	
3		T.UNG	7:25	16	0		17	0	
4		TD2+RP1+RCDM	7:25	7+10+5	0+0+0		0+10+5	0+0+0	
5		RC4+RP3+RC3	9:25	7+8+7	0+0+0		5+10+6	0+0+0	
6		RP3+BK3+DD8	9:25	22+0+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0	TRAN. 2 PAX BK3-DD8
7		RC6+RC5+BK16	9:25	16+6+0	0+0+0		10+7+2	0+0+0	
8		TD1+TTC2+RP1	11:25	11+0+10	0+0+0		0+4+13	0+0+0	
9		RP2+P3+P5	11:25	22+0+0	0+0+0		18+2+0	0+0+0	TRAN 2 PAX P3 P5
10		P4+GTCL+RP2	11:25	5+4+12	0+0+0		2+0+17	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 2 DH ĐI P3 VỀ TRONG NGÀY CHUYỂN CUỐI.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/07/2017	TO: P6 - PPD - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: LHai - MMinh - Nam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TOAN	P6	41	1	5		71	DIEU HANH	Vietnamese
2	TRINH HOANG NGUYEN	P6	40	1	6	20	60	D-HANH	Vietnamese
3	BESPALOV	P6	38	1	6		88	D-HANH	RUS
4	QUAN DUC THANG	P6	42	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
5	TRAN THIEN SON	P6	39	1	6		55	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYEN ANH SON	PPD	09	1	10		65	KHI	Vietnamese
7	PHAM HONG THAI	PPD	14	1	5	40	65	KHI	Vietnamese
8	VU NGOC TUAN	PPD	10	1	7		70	KHI	Vietnamese
9	LE THANH TRUNG	PPD	11	1	3		64	KHI	Vietnamese
10	DOAN DUY HUNG	PPD	12-13	2	12		88	KHI	Vietnamese
11	PHAM DUC TOAN LỘC	PPD	07	1	10		74	KHI	Vietnamese
12	HUYNH NAM LONG	PPD	08	1	10		50	KHI	Vietnamese
13	TRINH DUY THANH	CLO	04	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
14	DO THANH LIEM	CLO	09	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
15	LE MINH HOANG	CLO	02	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUY NAM	CLO	10	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN VINH	CLO	08	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN LOI	CLO	03	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
19	ĐANG VAN ĐO	CLO	05	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
20	BUI NGOC QUANG	CLO	01	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
21	HOANG VAN THAI	CLO	07	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
22	ĐO HUY BINH	CLO	06	1	4		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	5	5	28	339	20	0		
2	PPD	7	8	57	476	40	6		
3	CLO	10	10	60	690	0	16		
TOTAL		22	23	145	1.505	60	22		
WEIGHT KG				145	1.505	60			

GRAND TOAL: 1.710 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17-Jul-17	TO: P3 - P8 - TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hoi - CHIEN - DKHANH	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HOAI VU	P3				20	66	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN ANH TUAN	P3	03	1	5		73	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN DAI PHUC	P3	02	1	3		65	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYEN TAN HAI	P3	01	1	3		65	D-HANH	Vietnamese
5	KRAMARENKO V.V	P8	27	1	7	20	69	KH-THAC	Russian
6	TRAN TRUNG HIEP	P8	26	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN VINH PHUONG	P8	29	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
8	ABOIMOV	P8	28	1	6		102	ANTOAN	Russian
9	MIKHALICHENKO S.IA	TD1	42	1	5	23	102	KHOAN	Russian
10	NGUYEN VAN GIN	TD1	89	1	7	35	65	KHOAN	Vietnamese
11	VU DINH PHONG	TD1	81	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN THANH THUY	TD1	83	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN LANG	TD1	87	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM VAN HUU	TD1	43	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN DUNG	TD1	90	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
16	LE VAN NGUYEN	TD1	82	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN THANH LUAN	TD1	86	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	HUYNH HUU HUNG	TD1	85	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN ĐANG LAM	TD1	88	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
20	LE QUANG DINH	TD1	84	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN QUOC HUONG	TD1	93	1	12		105	DIAVATLY	Vietnamese
22	TRAN VAN MANH	TD1	91-92	2	20		74	DIAVATLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	4	3	11	269	20	0		
2	P8	4	4	19	306	20	8		
3	TD1	14	15	85	997	58	14		
TOTAL		22	22	115	1.572	98	22		
WEIGHT KG				115	1.572	98			

GRAND TOAL: 1.785 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/07/2017	TO: TD2 - RP1 - RCDM	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - THẢO	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC DƯƠNG	TD2	18	1	8		74	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM NGỌC CHÈ	TD2	20	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM MẠNH HÙNG	TD2	21-22	2	12	15	79	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH HIỀN	TD2	14	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
5	VŨ QUANG TUẤN	TD2	17	1	5		68	CODIEN	Vietnamese
6	HOÀNG MINH THƯƠNG	TD2	16	1	8		65	CODIEN	Vietnamese
7	ĐÀO CHI THANH	TD2	19	1	11		80	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU TRIẾT	TD2	15	1	10		63	DIA- VLY	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ĐẠI	RP1	12	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ THANH HÙNG	RP1	01-02	2	7		73	YTE	Vietnamese
11	PHẠM VĂN TRANG	RP1	07	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN TUẤN ANH	RP1	03-04	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ ĐỨC VƯỢNG	RP1	06	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU THẬU	RP1	10	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI VĂN THAI	RP1	11	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG TẤN	RP1	410	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ BA NẾP	RP1	08-09	2	12		63	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ QUANG TUYẾN	RCDM	24	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
19	CU NGỌC BẠN	RCDM	21	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
20	DƯƠNG NHẬT THANH	RCDM	23	1	11	20	75	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG VĂN THANH	RCDM	25	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ VĂN THÀNH	RCDM	22	1	6		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	8	9	69	564	15	0		
2	RP1	9	12	76	637	0	13		
3	RCDM	5	5	30	337	20	5		
TOTAL		22	26	175	1.538	35	18		
WEIGHT KG				175	1.538	35			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/07/2017	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:27
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Khánh - Thủy	ETA: 10:30
HONG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHÔNG THAI BÌNH	BK THIE	22	1	8		77	PVD TRAIN	Vietnamese
2	ALAGAMUTHU MUTHUVEL	BK THIE	28-29	2	15		73	DAIHUNG	Indonesian
3	NGUYEN NGOC LINH	BK THIE	35	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM MINH TUẤN	BK THIE	30	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
5	АБАКЯН С. Р.	BK THIE	32	1	9		85	KH-THAC	Russian
6	NGUYEN QUANG TUYEN	BK THIE	27	1	5	14	62	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI TRỌNG SƠN	BK THIE	21	1	7	13	75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN MINH TRI	BK THIE	26	1	8	40	69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN ĐAN	BK THIE	23	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN KHÁC SANG	BK THIE	20	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
11	VAN MINH TÂN	BK THIE	24	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
12	K'LY	BK THIE	31	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ QUANG THÔNG	BK THIE					74	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG VĂN BIÊN	BK THIE	34	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN DUY TUAN	BK THIE	33	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
16	HỒ NGHĨA TÀI	BK THIE	25	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM VAN THANG	BK THIE	19	1	7		68	TH-TIN	Vietnamese
18	LUONG MINH PHUNG	BK THIE	15	1	8		63	TH-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	18	18	124	1.253	67	19		
	TOTAL	18	18	124	1.253	67	19		
	WEIGHT KG			124	1.253	67			

GRAND TOAL: 1.444 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/07/2017	TO: RP3 - BK3 - DD8	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HỒI - CHIẾN - ĐK HÁNH	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GIÁ QUANG VŨ	RP3	15	1	4	20	79	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN SỸ ĐIỆP	RP3	24	1	6	12	75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM QUỐC CHÊ	RP3	28	1	5	40	60	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	22	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	18	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU MẬU	RP3	21	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HIẾN	RP3	29	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN TIẾN	RP3	31	1	2		73	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	19	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
10	VÔ THANH LAM	RP3	30	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG HẢI HÀ	RP3	26	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TẤN TRỌNG	RP3	23	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN THỨC KHAI	RP3	20	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN HẢI HÀ *TT	RP3	27	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ CÔNG HÙNG	RP3					75	KH-THAC	Vietnamese
16	HUYNH TẤN NGÓN	RP3	17	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN QUÝ HẢI	RP3					71	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN HỒI	RP3	32-33	2	8		58	KH-THAC	Vietnamese
19	LẠI VĂN MINH	RP3	16	1	5		60	KHI	Vietnamese
20	NGÔ SỸ THANH	RP3	14	1	5		85	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU TRINH	RP3	37-38	2	10		70	KHI	Vietnamese
22	LÊ MẠNH HÙNG	RP3	13	1	10		70	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	22	120	1.523	72	20		CHUYEN 2 PAX TU BK3-DD8
2	BK3	0	0	0	0	40	0 + 2		
3	DD8	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	22	120	1.523	112	21		
WEIGHT KG				120	1.523	112			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17-Jul-17	TO: RC4 - RP3 - RC3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LHai - MMinh - Nam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH NGU	RC4	21	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
2	TRINH VAN TIEN	RC4	26	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN CONG HUNG	RC4	22	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH MINH TRI	RC4	25	1	5	10	52	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TOAI	RC4	24	1	10		58	CODIEN	Vietnamese
6	LE THANH HIEU	RC4	23	1	9		70	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYEN QUOC VIET	RC4	19-20	2	17		58	PSV	Vietnamese
8	TRAN VAN MINH	RP3	96	1	13		80	YTE	Vietnamese
9	NGUYEN TRI CHUNG	RP3	85	1	3		53	KH-THAC	Vietnamese
10	VO HO HAI	RP3	86	1	2	50	65	KH-THAC	Vietnamese
11	PLATUNOV V.A.	RP3	98	1	10		87	KH-THAC	Russian
12	NGUYEN VAN TRUONG	RP3	97	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
13	CAO DUC THANH	RP3	95	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
14	DUONG CHUNG THUY	RP3	99,84	2	12		63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN GIA THIEN	RP3	94	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	VU LE TRUNG	RC3	93	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	DUONG MINH KHANH	RC3	89	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM THE MANH	RC3					77	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO KHANH NAM	RC3	92	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN THIEN PHUOC	RC3	91	1	8	35	68	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN QUOC HUNG	RC3	90	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
22	LE VAN QUYEN	RC3	94	1	15		55	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	7	8	54	434	10	5		
2	RP3	8	9	52	567	50	10		
3	RC3	7	6	47	463	35	7		
TOTAL		22	23	153	1.464	95	22		
WEIGHT KG				153	1.464	95			

GRAND TOAL: 1.712 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/07/2017	TO: RC6 - RC5 - BK16	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - THẢO	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRUNG KIẾN	RC6	07	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC CHINH	RC6					72	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN THUẬN	RC6	18	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LA	RC6					70	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ QUỐC HUY	RC6	20	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH VĂN THÔNG	RC6	19	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRƯỜNG TUNG	RC6	16	1	13		69	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	RC6	17	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH THAM	RC6	11-12	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
10	MAI VĂN SANG	RC6	21	1	7	26	60	CODIEN	Vietnamese
11	PHẠM QUANG HUY	RC6	22,28	2	12		96	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN TÒN	RC6	09-10	2	11		62	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAN NGỌC TUẤN ANH	RC6	15	1	7		72	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ VĂN QUANG	RC6	13-14	2	16	27	70	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT HA	RC6	05-06	2	19		75	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	RC6	08	1	15		72	PSV	Vietnamese
17	CAO THANH HỢP	RC5	87	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
18	VÕ VĂN ĐÔNG	RC5	86	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TRUNG TÍN	RC5	89	1	13		93	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	RC5	90	1	6	14	68	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐINH VĂN LIÊN	RC5	88	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TIẾN HỒNG	RC5	84-85	2	20		50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	16	19	154	1.144	53	10		
2	RC5	6	7	56	410	14	7		
3	BK16	0	0	0	0	14	2		
TOTAL		22	26	210	1.554	81	19		
WEIGHT KG				210	1.554	81			

GRAND TOAL: 1.845 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/07/2017	TO: RP2 - P3 - P5	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Hòì - DUONG - DKHÁNH	ETA: 15:00
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HUY HOÀNG	RP2	19-20	2	10		72	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG TIẾN	RP2	17	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
3	CHU ĐÌNH THANH	RP2	03	1	5		50	DIAVATLY	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TIẾN	RP2	04-05	2	17	80	67	DIAVATLY	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC KHANG	RP2	16	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TARASENKO ALECHXAY	RP2	18	1	10		80	KH-THAC	Russian
7	NGUYỄN VĂN HIỆU	RP2	11	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÌNH XUÂN GIANG	RP2	08	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN LIÊM	RP2	10	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC TRƯỜNG	RP2	02	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG VINH	RP2	01	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HUNG CƯỜNG	RP2	14	1	5		88	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ LAM	RP2					72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN DUY HÙNG	RP2	07	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
15	LƯU VĂN ĐIỀN	RP2	13	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
16	VO THANH NHẬT	RP2	22	1	8		70	GETRACO	Vietnamese
17	TRẦN XUÂN SAU	RP2	12	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG NGỌC LAN	RP2	15	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI VIỆT PHƯƠNG	RP2	21	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN TẤN TÀI	RP2	09	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM TRUNG KIẾN	RP2	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	BUI NGỌC THÂN	RP2					70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	22	22	133	1.524	80	18		CHUYEN 2 PAX P3- SANG P5
2	P3	0	0	0	0	0	2	42	
3	P5	0	0	0	0	40	0		
TOTAL		22	22	133	1.524	120	20		
WEIGHT KG				133	1.524	120			

GRAND TOAL: 1.777 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17-Jul-17	TO: TD1 - RPI	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: LHài - TTrung - Năm	ETA: 13:10
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC NINH	TD1	96	1	7		72	DIAVATLY	Vietnamese
2	HUYNH VŨ TINH	TD1	02	1	10		71	DIAVATLY	Vietnamese
3	LUƠNG MẠNH HAI	TD1	200	1	15		75	DIAVATLY	Vietnamese
4	PHẠM TUNG VY	TD1	97	1	12		65	DIAVATLY	Vietnamese
5	PHẠM VĂN TUÔNG	TD1	98	1	10	75	75	DIAVATLY	Vietnamese
6	MAI THANH NAM	TD1	01	1	10		65	DIAVATLY	Vietnamese
7	VU HUU KE	TD1	03	1	15		83	XAYLAP	Vietnamese
8	LE HUY	TD1	99	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG THANH BINH	TD1	04-05	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAN HUY HUNG	TD1	07	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
11	TALONIN	RPI	46	1	20		123	KH-THAC	Russian
12	BUI MINH ĐƯƠNG	RPI	37	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
13	LE TRI KHANH	RPI	40	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN NANG	RPI	39	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
15	HA QUOC HOAN	RPI	41	1	6	45	72	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐINH VĂN MẠNH	RPI	43	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN QUANG THÔNG	RPI	42	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM BA TAI	RPI	45	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN THANH CÔNG	RPI					60	KH-THAC	Vietnamese
20	TẶNG THANH DÂN	RPI	44	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
21	KHARITONOV	RPI	47	1	12		76	CODIEN	Russian
22	NGUYEN VIET HUNG	RPI	38	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	10	11	114	705	75	0		
2	RPI	12	11	81	887	45	13		
TOTAL		22	22	195	1.592	120	13		
WEIGHT KG				195	1.592	120			

GRAND TOAL: 1.907 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/07/2017	TO: P4 - GTC1 - RP2	AIRCRAFT: 424	ETD: 11:40
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - THẢO	ETA: 13:20
TIM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN KHOI	P4	41	1	12		61	HDONG	Vietnamese
2	TRAN HAU THO	P4	40	1	6	70	60	HDONG	Vietnamese
3	LE VAN Y	P4	42	1	10		74	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN DINH KHA	GTC1	46-47	2	6		64	CODIEN	Vietnamese
5	VU TRONG NGHIA	GTC1	48-49	2	9		64	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN KHANH HUNG	GTC1	50	1	7	45	70	CODIEN	Vietnamese
7	LE HONG DUC	GTC1	45	1	4		68	CODIEN	Vietnamese
8	TRAN VAN SON	RP2	37	1	7		62	GETRACO	Vietnamese
9	TRUONG DUC TUYEN	RP2	47	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN HAI	RP2	51	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
11	VO HOANG CAM	RP2	50	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	VU DUC HUNG	RP2	46	1	6		86	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI SY HIEU	RP2	44	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
14	DO VAN DUNG	RP2	38	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
15	HUYNH MINH TRUNG	RP2	48	1	4	32	69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO QUANG THANG	RP2	35	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM HUU TRI	RP2	36	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI UY HUNG	RP2	43	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN HOA	RP2	49	1	9		57	XAYLAP	Vietnamese
20	TRAN HUY ANH	RP2	41-42	2	18		92	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN MINH TUAN	RP2	45	1	9		64	XAYLAP	Vietnamese
22	BUI XUAN NGOC	RP2	39-40	2	14		64	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	3	3	28	195	70	2		
2	GTC1	4	6	26	266	45	0		
3	RP2	15	17	116	1.018	32	20		
TOTAL		22	26	170	1.479	147	22		
WEIGHT KG				170	1.479	147			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN